**KẾ HOẠCH ÔN TẬP CHƯƠNG TRÌNH iSMART**

Nhằm đồng hành cùng Quý Nhà trường và Phụ huynh trong thời gian học sinh tạm nghỉ học do dịch bệnh theo quyết định từ Sở Giáo dục & Đào tạo, iSMART xin kính gửi đến Quý Nhà trường và Phụ huynh **Kế hoạch ôn tập kiến thức trực tuyến** trên Hệ thống bổ trợ iTO trong thời gian tạm nghỉ. Kế hoạch sẽ được chuyển đến Nhà Trường và Phụ Huynh theo từng tuần.

* **Kế hoạch ôn tập tuần từ ngày 24/02/2020 đến 29/02/2020.**

Học sinh iSMART đăng nhập tại <https://online.ismart.edu.vn> với ID và mật khẩu đã được cung cấp. Trong trường hợp cần hỗ trợ thêm thông tin vui lòng liên hệ hotline: **098 768 0402 *hoặc* 090 145 6913.**

Các hoạt động ôn tập chi tiết như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** |
| Hoạt động 1: Khởi động kiến thức | Học sinh iSMART tham gia trả lời các câu hỏi khởi động củng cố kiến thức trên hệ thống bổ trợ iTO <https://online.ismart.edu.vn> trước khi bắt đầu vào **hoạt động 2.** |
| Hoạt động 2: Ôn tập kiến thức | Học sinh ôn tập kiến thức theo từng Khối trên hệ thống bổ trợ iTO <https://online.ismart.edu.vn> *(chi tiết nội dung từng Khối vui lòng xem các trang sau).*  Sau đó, học sinh tiến hành làm bài trắc nghiệm môn Toán và Khoa để củng cố nội dung kiến thức đã học trong Học kỳ I. |
| Hoạt động 3: Hoạt động thực nghiệm | Học sinh theo dõi trang Facbook của iSMART EDUCATION để tham gia **tiết học thực nghiệm** theo thời gian như sau:   * Khối 4: Lúc 10h00 Thứ 7 (Ngày 29/02/2020) * Khối 5: Lúc 10h30 Thứ 7 (Ngày 29/02/2020) * Khối 1và 2 : Lúc 10h00 Chủ nhật (Ngày 01/03/2020) * Khối 3 : Lúc 10h30 Chủ nhật (Ngày 01/03/2020) |

**REVISION CONTENT- GRADE 4**

***NỘI DUNG ÔN TẬP CHƯƠNG TRÌNH iSMART (HOẠT ĐỘNG 2) – KHỐI 4***

Revision week: From Feb 24th, 2020 to Feb 29th, 2020

*Thời gian ôn tập: Từ ngày 24/02/2020 đến ngày 29/02/2020*

| **Subject**  ***Môn học*** | **Unit/ Main topic**  ***Chương/ Chủ đề*** | **Objectives**  ***Mục tiêu bài học*** | **Language items**  ***Từ vựng/ cấu trúc trọng tâm*** |
| --- | --- | --- | --- |
| Maths 4  *Toán 4* | Unit 2 –  Measurement  *Chương 2 – Đo lường* | - Know the units of mass (kilogram, tonne and quintal) and convert back-and-forth among tonne, quintal and kilogram.  *Biết được bảng đơn vị đo khối lượng (kí-lô-gam, tấn và tạ) và quy đổi qua lại giữa các đơn vị tấn, tạ và kí-lô-gam).*  - Solve word problems involving mass units.  *Giải các bài toán đố về các đơn vị đo khối lượng.*  - Know the concepts of second, minute and hour.  *Biết được khái niệm về giây, phút và giờ.*  - Convert from bigger units of time to smaller ones (days → hours, hours → minutes, minutes → seconds).  *Chuyển đổi từ đơn vị thời gian lớn hơn thành đơn vị nhỏ hơn (ngày → giờ, giờ → phút, phút → giây).*  - Solve word problems involving time.  *Giải các bài toán đố về thời gian.* | - …weigh(s) …  - The mass of … is …  kilogram, quintal, tonne  *tấn, tạ, kí-lô-gam*  - How many hours/ minutes/ seconds are there in a day/ hour/ minute …?  second, minute, hour, day  *giây, phút, giờ, ngày* |
| Science 4  *Khoa học 4* | Unit 2 – Food and nutrients  *Chương 2 – Thực phẩm và chất dinh dưỡng* | - Know the 6 main types of nutrients: protein, carbohydrate, fat, vitamins, minerals and water.  *Biết được 6 loại chất dinh dưỡng: chất đạm, chất bột đường, chất béo, vitamin, chất khoáng và nước.*  - Know that body building foods provide enormous amounts of proteins that helps to build up the body.  *Biết được những thực phẩm hình thành nên cơ thể cung cấp một lượng lớn chất đạm giúp cho việc xây dựng nên cơ thể.*  *-* Know that energy giving foods provide enormous amounts of carbohydrates and fat that provide energy for the body.  *Biết được những thực phẩm cung cấp năng lượng sẽ cung cấp một lượng lớn chất đường bột và chất béo nhằm cung cấp năng lượng cho cơ thể.*  - Know that protective foods provide enormous amounts of vitamins and minerals that keep the body healthy.  *Biết được những thực phẩm bảo vệ sức khỏe sẽ cung cấp một lượng lớn vitamin và chất khoáng giữ cho cơ thể được khỏe mạnh*  - Name some foods from each type of nutrients.  *Kể tên một vài loại thức ăn của từng loại chất dinh dưỡng.* | - … contains a lot of protein/ carbohydrate/ fat/ vitamin/ minerals.  - Water is very important for our body.  Protein, fat, carbohydrate, vitamin, mineral, water *Chất đạm, chất béo, chất bột đường, vitamin, chất khoáng, nước*  - … help us build up our bodies*.*  Meat (pork, beef, chicken), eggs, fish (tuna, salmon), dairy products *Thịt (thịt heo, thịt bò, thịt gà), trứng, cá (cá ngừ, cá hồi), các sản phẩm từ sữa*  - … provide energy for our bodies.  Butter, cheese, oil, sugar, rice, bread, potato *Bơ, phô mai, dầu, đường, gạo, bánh mì, khoai tây*  - … keep our bodies healthy and protect us from diseases.  Fruit (citrus fruit: orange, lemon), vegetable (broccoli, carrot), bean (soybean) *Trái cây (giống cam quýt: cam, chanh), rau củ (bông cải xanh, cà rốt), đậu (đậu nành)* |

Phụ huynh vui lòng thực hiện theo các bước sau:  
- Bước 1: Đăng nhập vào Hệ thống bổ trợ iTO tại : <https://online.ismart.edu.vn/> với ID và mật khẩu đã được cung cấp.

* Bước 2: Vào phần ôn tập kiến thức => Chọn vào mục “Chương trình iSMART”
* Bước 3: Phụ huynh tùy chọn như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| * Chọn “Maths” nếu ôn tập Môn Toán | * Chọn “Science” nếu ôn tập Môn Khoa học |
| * Chọn unit “Measurement” và ôn tập 2 bài như màn hình sau: | * Chọn unit “Food and nutrients” và ôn tập 4 bài như màn hình sau: |